

## Vắc-xin ngừa bệnh Bại liệt (IPV) Polio Vaccine (IPV)

Trong 50 năm qua, việc chủng ngừa đã cứu nhiều mạng sống ở Canada hơn bất cứ biện pháp y tế nào khác.

### Vắc-xin ngừa bệnh bại liệt (IPV) là gì?

Vắc-xin ngừa bệnh bại liệt bảo vệ để phòng tránh nhiễm bệnh do cả 3 loại vi-rút bại liệt. Vắc-xin này, được gọi là Vắc-xin ngừa bệnh Bại liệt Bất hoạt (Inactivated Polio Vaccine - IPV), được Bộ Y tế Canada phê duyệt.

### Ai nên nhận vắc-xin ngừa bệnh bại liệt?

Vắc-xin bại liệt bất hoạt chủ yếu được cung cấp dưới dạng liều tăng cường cho những người trưởng thành mà đã nhận một chuỗi vắc-xin bại liệt khi còn nhỏ và có nguy cơ cao hơn là sẽ tiếp xúc với vi-rút bại liệt. Ví dụ về những người trưởng thành có nguy cơ cao hơn bao gồm những người sẽ làm việc hoặc đi đến một khu vực trên thế giới nơi bệnh bại liệt vẫn xảy ra và nhân viên chăm sóc sức khỏe, bao gồm cả nhân viên làm việc ở phòng thí nghiệm, những người có thể tiếp xúc với phân người (chất thải đại tiện).

Những người chưa được chủng ngừa và có thể tiếp xúc với vi-rút bại liệt, chẳng hạn như qua công việc hoặc việc đi lại, thì cũng nên nhận vắc-xin này. Những người này cần nhận 3 liều vắc-xin. Hai liều đầu tiên được tiêm/chích cách nhau 4 đến 8 tuần. Liều thứ ba được tiêm/chích sau liều thứ hai từ 6 đến 12 tháng.

Ở trẻ nhỏ, chủng ngừa bại liệt được kết hợp với các vắc-xin khác, chẳng hạn như bạch hầu, uốn ván, ho gà, viêm gan B và *Haemophilus influenzae* loại b (Hib).

Để biết thêm thông tin về các loại vắc-xin kết hợp, hãy xem:

- [HealthLinkBC File #15b Vắc-xin ngừa Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà, Bại liệt và \*Haemophilus influenzae\* Loại b \(DTaP-IPV-Hib\)](#)
- [HealthLinkBC File #105 Vắc-xin ngừa Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà, Viêm gan B, Bại liệt và](#)

### [Haemophilus influenzae](#) loại b (DTaP-HB-IPV-Hib)

Một chuỗi vắc-xin bại liệt bất hoạt cũng có thể được tiêm/chích cho trẻ sơ sinh và trẻ em đã được bảo vệ để phòng ngừa bệnh bạch hầu, uốn ván, ho gà và Hib trong các vắc-xin khác.

### Vắc-xin ngừa bệnh bại liệt có những lợi ích gì?

Vắc-xin ngừa bệnh bại liệt là cách tốt nhất để bảo vệ nhằm phòng tránh bệnh bại liệt, một bệnh nghiêm trọng và đôi khi gây tử vong. Khi bạn chủng ngừa, bạn cũng giúp bảo vệ những người khác.

### Có thể có những phản ứng gì sau khi nhận vắc-xin?

Các loại vắc-xin này rất an toàn. Việc chủng ngừa an toàn hơn nhiều so với việc bị nhiễm bệnh bại liệt.

Những phản ứng thường gặp với loại vắc-xin này bao gồm sốt, bị đau, tấy đỏ và sưng ở chỗ tiêm/chích vắc-xin.

Có thể dùng acetaminophen (ví dụ như Tylenol®) hoặc ibuprofen\* (như Advil®) để giảm sốt hoặc đau nhức. Không nên dùng ASA (như Aspirin®) cho bất kỳ trẻ em nào dưới 18 tuổi do nguy cơ bị Hội chứng Reye (Reye Syndrome).

\*Không được cho trẻ em dưới 6 tháng tuổi dùng Ibuprofen nếu chưa nói chuyện trước với chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn.

Để biết thêm thông tin về Hội chứng Reye, hãy xem [HealthLinkBC File #84 Hội chứng Reye](#).

Điều quan trọng là cần ở lại phòng khám trong 15 phút sau khi được nhận bất kỳ vắc-xin nào bởi vì có một khả năng cực kỳ hiếm, chưa đến 1 người trong số một triệu người, bị một phản ứng dị ứng đe dọa đến tính mạng gọi là sốc phản vệ. Phản ứng này có thể bao gồm nổi mề đay, khó thở, hoặc sưng họng,

lười hoặc môi. Nếu phản ứng này xảy ra, chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn đã được chuẩn bị để điều trị nó. Điều trị khẩn cấp bao gồm việc sử dụng epinephrine (adrenaline) và chuyển bằng xe cứu thương đến phòng cấp cứu gần nhất. Nếu các triệu chứng này xuất hiện sau khi bạn đã rời cơ sở chủng ngừa, hãy gọi **9-1-1** hoặc số điện thoại khẩn cấp địa phương.

Điều quan trọng là phải luôn báo cáo các phản ứng nghiêm trọng hoặc bất ngờ cho chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn.

### **Ai không nên nhận vắc-xin ngừa bệnh bại liệt?**

Hãy nói chuyện với chuyên gia chăm sóc sức khỏe nếu bạn hoặc con bạn đã từng bị một phản ứng đe dọa đến tính mạng với một liều vắc-xin ngừa bệnh bại liệt trước đây, hoặc với bất cứ thành phần nào của vắc-xin, bao gồm neomycin, streptomycin hoặc polymyxin B.

Không cần thiết phải trì hoãn việc chủng ngừa do bị cảm lạnh hoặc bị bệnh nhẹ khác. Tuy nhiên, nếu bạn có lo ngại, hãy nói chuyện với chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn.

### **Bệnh bại liệt là gì?**

Bại liệt là một bệnh do nhiễm vi-rút bại liệt gây ra. Tuy rằng hầu hết các trường hợp nhiễm trùng bại liệt không có triệu chứng, những trường hợp khác có thể dẫn đến tê liệt cánh tay hoặc cẳng chân và thậm chí tử vong. Tình trạng tê liệt xảy ra ở khoảng 1 trong 200 người bị nhiễm vi-rút bại liệt.

Bệnh bại liệt có thể lây lan khi tiếp xúc với phân của người mắc bệnh. Việc này có thể xảy ra khi ăn thức ăn hoặc uống nước bị nhiễm phân.

Nhờ có chủng ngừa, bệnh bại liệt đã được loại trừ ở hầu hết các nơi trên thế giới. Vào năm 1994, Canada được chứng nhận là quốc gia “không có bệnh bại liệt”. Tuy nhiên, cho đến khi bệnh bại liệt được loại trừ trên toàn thế giới, thì chủng ngừa vẫn là biện pháp bảo vệ tốt nhất.

### **Sự chấp thuận của Trẻ vị thành niên Chính chắn**

Cha mẹ hoặc người giám hộ và con cái họ được khuyến nghị thảo luận về việc chấp thuận chủng ngừa. Trẻ em dưới 19 tuổi, những người có thể hiểu được những lợi ích cũng như những phản ứng có thể xảy ra đối với mỗi loại vắc-xin và nguy cơ của việc không chủng ngừa, có thể đồng ý hoặc từ chối một cách hợp pháp việc chủng ngừa. Để biết thêm thông tin về sự đồng ý của trẻ vị thành niên chính chắn, hãy xem [HealthLinkBC File #119 Đạo luật Trẻ em, Sự chấp thuận của Trẻ em Vị thành niên Chính chắn và Chủng ngừa](#).



ImmunizeBC



BC Centre for Disease Control  
Provincial Health Services Authority

---

Để biết thêm các chủ đề của HealthLinkBC File, hãy truy cập [www.HealthLinkBC.ca/more/resources/healthlink-bc-files](http://www.HealthLinkBC.ca/more/resources/healthlink-bc-files) hoặc đến đơn vị y tế công cộng tại địa phương bạn. Để có thông tin và lời khuyên y khoa không khẩn cấp tại B.C., hãy truy cập trang [www.HealthLinkBC.ca](http://www.HealthLinkBC.ca) hoặc gọi số **8-1-1** (miễn phí). Đối với người khiếm thính và lạng tai, hãy gọi số **7-1-1**. Có các dịch vụ dịch thuật cho hơn 130 ngôn ngữ khi có yêu cầu.